

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi chỉ số Dow Jones đạt mức cao nhất trong vòng 18 tháng gần nhất.

Đức và Pháp có thể chấp nhận chương trình cứu trợ Hy Lạp.

Ngày 23/3, lần đầu tiên Đức tỏ ra quan điểm nhượng bộ về vấn đề giải cứu Hy Lạp, với điều kiện phải có sự tham gia của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF, đồng thời khối đồng tiền chung Euro phải chấp nhận những quy định ngặt nghèo hơn về ngân sách để tránh xảy ra một trường hợp tương tự như Hy Lạp. Pháp cũng có động thái tương tự sau đó. Hiện hai thành viên sáng lập khu vực đồng Euro đang soạn thảo những điều khoản chung về vấn đề này, chưa có chi tiết cụ thể được tiết lộ, dự kiến vấn đề này sẽ được đưa ra vào một phiên họp bất thường của EU.

Fitch cho rằng EU sẽ khó đạt được thỏa thuận giải cứu Hy Lạp trong tuần này, tuy nhiên Hy Lạp vẫn chưa đối mặt với nguy cơ tiếp tục bị hạ tín nhiệm nợ chừng nào một giải pháp can thiệp từ IMF vẫn để mở. Hiện lợi tức trái phiếu chính phủ Hy Lạp đã lên tới 6,44%, nhiều khả năng Hy Lạp sẽ phải tiếp tục phát hành trái phiếu với chi phí đắt đỏ để trả món nợ tới hạn trị giá khoảng 16 tỷ euro trong tháng tư và tháng năm này.

Quốc hội Nhật bản ngày thông qua kế hoạch ngân sách kỷ lục trị giá 1 ngàn tỷ đô la cho năm tài chính bắt đầu từ tháng tư, trong đó có 490 triệu đô la vốn huy động từ phát hành trái phiếu, lượng phát hành lớn nhất từ trước tới nay.

Bộ trưởng Nhật, ông Yukio Hatoyama cho rằng chưa cần những biện pháp kích thích kinh tế mới vào thời điểm này, tuy nhiên chính phủ phải sẵn sàng đối phó với những rủi ro tiềm ẩn như thất nghiệp tăng cao. Trước đó liên minh cầm quyền kêu gọi một kế hoạch kích thích kinh tế trị giá khoảng 11 ngàn tỷ Yên trước cuộc bầu cử dự kiến vào tháng bảy tới. Tuy nhiên giới phân tích cho rằng kế hoạch này khó thực hiện vì nợ công của Nhật đã gần gấp đôi GDP. Phát hành thêm trái phiếu có thể khiến Nhật Bản phải đối mặt với hạ xếp hạng tín dụng. Nhiều kỳ vọng sự hồi phục từ Châu Á sẽ giúp Nhật vượt qua cuộc suy thoái lớn nhất kể từ sau thế chiến thứ II.

Đồng đô la lên giá do euro giảm xuống mức thấp nhất trong 10 tháng trở lại đây sau khi Portugal bị hạ mức xếp hạng tín dụng.

Chỉ số giá CPI tháng 3 tăng 0,75%. Mức tăng khá cao so với cùng kỳ những năm gần đây, tuy nhiên nếu xét về thời điểm, năm 2009 nhuận tháng 5 âm lịch, nên yếu tố tăng giá do Tết Nguyên Đán có thể ảnh hưởng làm CPI tháng 3 tăng cao hơn

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.836,15	-52,68	-0,48
Nasdaq	2.398,76	-16,48	-0,68
S&P 500	1.167,72	-6,45	-0,55
Châu Âu			
FTSE 100	5.677,88	+4,25	+0,07
DAX 30	6.039,0	+21,73	+0,36
CAC 40	3.949,81	-2,74	-0,07
Châu Á			
Nikkei 225	10815,03	+40,88	+0,38
Hang Seng	21.008,62	+20,84	+0,10
Shanghai	3.056,91	+3,69	+0,12

Thị trường dầu, vàng và dollar

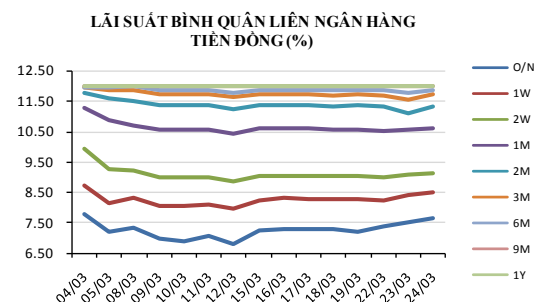
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	80,28	5:01 pm
Vàng ²	1.085,6	5:01 pm
US dollar index	82,3	5:10 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 4 - New York Mercantile Exchange

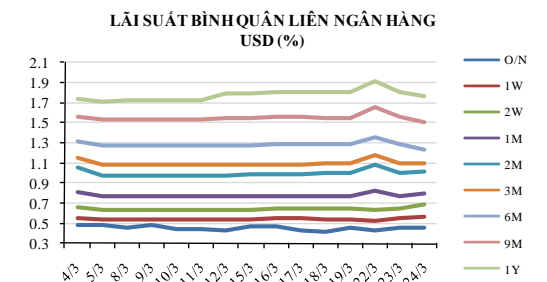
2- Vàng kỳ hạn - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

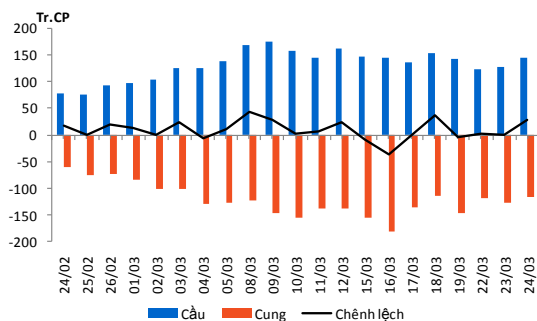
bình thường, cần tiếp tục theo dõi những diễn biến tiếp theo của giá tiêu dùng trong thời gian tới. Lạm phát tuy chưa tới mức báo động, nhưng với mức tăng này, Chính phủ sẽ rất thận trọng và có thể có những điều chỉnh chính sách vĩ mô (tiền tệ, tài khóa...) tùy diễn biến chỉ số giá tiêu dùng trong những tháng tới.

Nhập siêu quý I ước đạt 3,6 tỷ USD, chiếm 25,6% kim ngạch xuất khẩu. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu phục vụ sản xuất như bông, sợi, vải, phôi thép, máy tính, linh kiện, phụ tùng ô tô ... Năm 2010, Chính phủ đặt mục tiêu kiểm chế nhập siêu khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu.

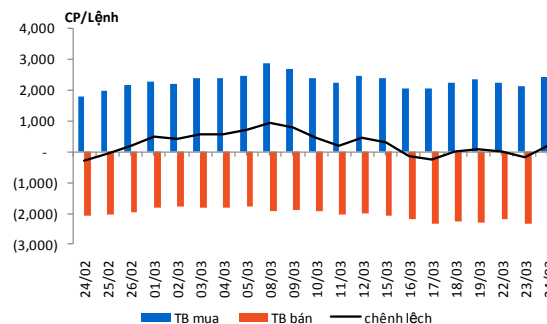
Giá vàng thế giới tiếp tục suy yếu, khiến vàng trong nước giảm về mức 26,10 triệu đồng/lượng. Kể từ đầu tuần, giá vàng đã giảm 300 ngàn/lượng, xuống mức thấp nhất trong vòng một tháng rưỡi qua.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

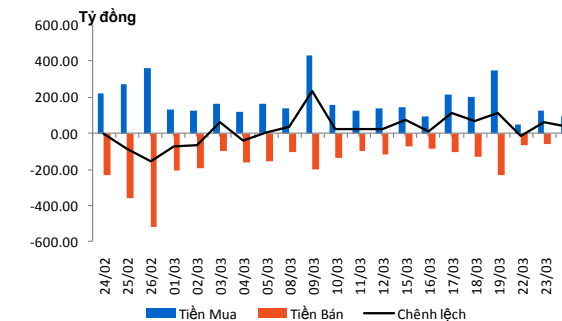
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

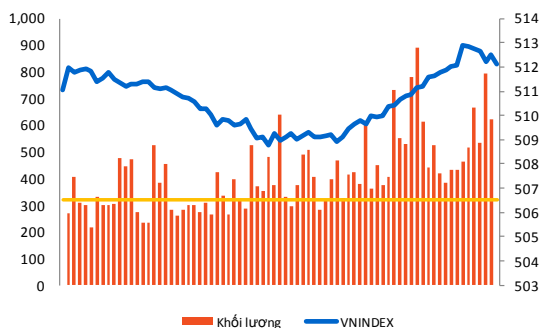


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



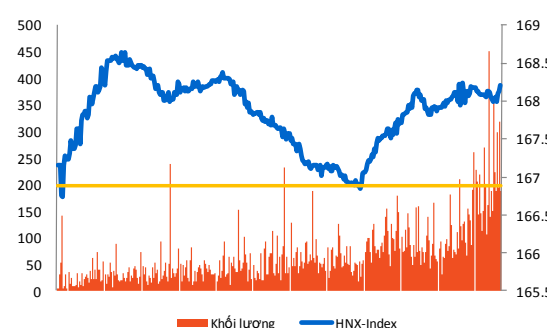
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	512.12 ↑	5.59	1.10%
KLGD (triệu ck)	46.05 ↑	0.16	0.35%
GTGD (tỷ đồng)	2,016.56 ↑	193.11	10.59%
Tổng cung (triệu ck)	78.01 ↓	-7.12	-8.36%
Tổng cầu (triệu ck)	98.33 ↑	16.11	19.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.79 ↓	-0.08	-4.13%
KL bán (triệu ck)	1.06 ↓	-0.04	-3.37%
Giá trị mua (tỷ đồng)	82.98 ↓	-26.79	-24.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	46.68 ↓	-9.66	-17.15%



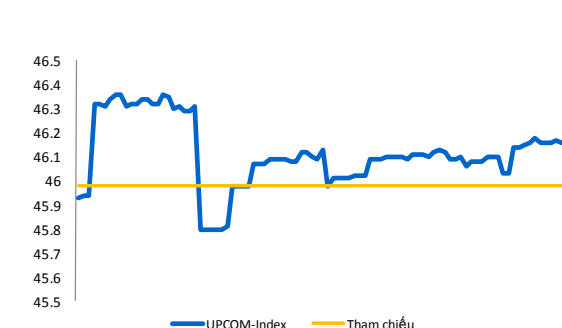
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	168.23 ↑	1.26	0.75%
KLGD (triệu ck)	25.02 ↓	-4.86	-16.27%
GTGD (tỷ đồng)	864.10 ↓	-75.20	-8.01%
Tổng cung (triệu ck)	37.68 ↓	-4.50	-10.66%
Tổng cầu (triệu ck)	46.29 ↑	1.59	3.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.28 ↓	-0.02	-7.78%
KL bán (triệu ck)	0.17 ↓	-0.04	-17.98%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.97 ↓	-5.46	-35.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.74 ↑	1.09	19.31%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.15 ↑	0.17	0.37%
KLGD (triệu ck)	0.34 ↑	0.00	1.05%
GTGD (tỷ đồng)	4.40 ↑	0.34	8.42%
Tổng cung (triệu ck)	0.75 ↓	-0.16	-18.05%
Tổng cầu (triệu ck)	0.70 ↑	0.15	26.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	87,000	87,500	0.57	324,535
HAG	83,500	84,000	0.60	89,266
REE	52,000	53,000	1.92	78,607
LCG	75,000	77,500	3.33	65,641
GMD	79,000	80,000	1.27	53,342

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	14,000	14,700	700	5.00
PGC	28,000	29,400	1,400	5.00
HLA	24,100	25,300	1,200	4.98
TLH	28,200	29,600	1,400	4.96
KSB	60,500	63,500	3,000	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TYA	8,300	7,900	-400	-4.82
STG	37,500	35,700	-1,800	-4.80
TRI	6,700	6,400	-300	-4.48
FPC	7,400	7,100	-300	-4.05
CTI	26,400	25,500	-900	-3.41

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	16,313	SSI	16,956
SSI	8,190	CII	5,664
HAG	7,641	SJS	3,947
BVH	4,383	DPM	3,337
CTD	3,832	BVH	2,153

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	25,300	25,600	1.19	81,525
VTV	58,700	62,800	6.98	69,396
VCG	54,000	54,800	1.48	63,981
PVA	56,300	53,600	-4.80	38,273
ACB	34,900	35,000	0.29	37,663

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SJC	41,500	44,400	2,900	6.99
VTV	58,700	62,800	4,100	6.98
DNC	17,200	18,400	1,200	6.98
SPP	35,900	38,400	2,500	6.96
CTC	11,500	12,300	800	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VIT	30,100	28,000	-2,100	-6.98
STC	14,600	13,600	-1,000	-6.85
PMC	38,600	36,000	-2,600	-6.74
QTC	24,200	22,600	-1,600	-6.61
SJ1	28,400	26,600	-1,800	-6.34

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	2,535	XMC	4,541
SDP	802	DXP	615
PVS	718	BVS	228
DID	704	S99	204
KLS	701	STP	159

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SME	15,500	15,900	2.58	1,374
APS	13,300	13,300	0.00	1,092
CLS	9,700	10,000	3.09	512
SVS	13,900	14,100	1.44	392
HDO	10,800	10,900	0.93	369

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMJ	24,600	27,000	2,400	9.76
DBM	15,300	16,700	1,400	9.15
MAS	13,300	14,500	1,200	9.02
VPC	5,700	6,100	400	7.02
PSP	7,800	8,300	500	6.41

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VQC	40,200	0	-40,200	-100.00
ACC	29,000	26,100	-2,900	-10.00
TGP	6,000	5,400	-600	-10.00
KMT	17,600	15,900	-1,700	-9.66
PPP	9,500	8,600	-900	-9.47

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.6	36,316	↑ 1.51	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	32.0	39,780	↑ 4.92	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.6	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.5	14,020	↑ 6.48	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.7	78,753	↑ 2.30	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	55.0	14,016	↑ 0.92	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.3	18,070	↑ 6.91	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	37.5	14,620	↑ 6.84	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.3	10	↑ 4.29	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.3	18	↑ 6.41	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	53.6	70,790	↓ -4.80	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26.2	8,020	↑ 4.38	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58.0	25,226	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17.0	1,620	→ 0.00	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.5	23,436	↑ 1.72	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	23.6	7,990	↑ 3.06	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.8	4,160	↑ 1.13	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.8	8,160	↑ 0.63	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.5	18,074	↑ 0.81	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.5	88,910	↑ 1.24	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	04/02/2010	Hủy
Công ty bến xe ô tô khách liên nội tỉnh Kon Tum	32.797	3.182.290	10,000	20/01/2010	Hủy

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán Âu Việt	HNX	360	24/03/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	HNX	35.285	22/03/2010
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	19/03/2010
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	17/03/2010
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	16/03/2010
CTCP Khoáng sản Hòa Bình	HNX	12.7	12/03/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	12/03/2010
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1000	09/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Vải sợi may mặc Miền Bắc	HNX	47.029	19/03/2010
CTCP Địa ốc Đà Lạt	HNX	45	19/03/2010
Công ty cổ phần Thép Pomina	HSX	1630	18/03/2010
CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	500	16/03/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	135	15/03/2010
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè		UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
Công ty cổ phần Nhà Việt Nam	NVN	HSX	106.57		30/03/2010
CTCP Chứng khoán Vndirect	VND	HNX	450.00		30/03/2010
Cổ phiếu CTCP Dịch vụ vận tải Sài Gòn	STS	UPCOM			30/03/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00		26/03/2010
CTCP cơ khí lắp máy LILAMA	L35	HNX	32.65		25/03/2010
CTCP Bao bì Tiền Giang	BTG	UPCOM			24/03/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339